

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 18/2010/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của bảo tàng;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc kiện toàn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thành lập Sở Văn hóa và Thể thao;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đổi tên Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng thành Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế, chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Bảo tàng có chức năng tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu và tuyên truyền, giáo dục khoa học thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về

bảo tàng và bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể về lịch sử, văn hóa và cách mạng trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và theo quy định của pháp luật.

3. Bảo tàng có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản để hoạt động.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao về quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động dài hạn, hàng năm của Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Về Hội đồng khoa học:

a) Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế được thành lập Hội đồng khoa học theo thẩm quyền, Hội đồng khoa học có chức năng tư vấn cho Giám đốc bảo tàng về phương hướng phát triển ngắn hạn, dài hạn và những vấn đề khoa học liên quan; thẩm định giá trị khoa học, giá trị kinh tế của tài liệu, hiện vật có liên quan đến hoạt động của bảo tàng.

b) Hội đồng khoa học của bảo tàng gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên là những người trong và ngoài nước có uy tín, am hiểu về các lĩnh vực khoa học, nghiệp vụ liên quan đến nội dung hoạt động của bảo tàng Lịch sử.

c) Kinh phí hoạt động của Hội đồng khoa học của bảo tàng thuộc kinh phí hoạt động của bảo tàng.

3. Về hoạt động nghiên cứu khoa học:

a) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai để tài khoa học, các chương trình, dự án, đề án theo kế hoạch ngắn hạn, dài hạn thuộc phạm vi quản lý của đơn vị. Hoạt động nghiên cứu khoa học phải gắn kết và nâng cao chất lượng hoạt động của bảo tàng để phục vụ công chúng và góp phần phát triển lý luận bảo tàng học.

b) Được liên kết với các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để triển khai các chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động bảo tàng theo quy định của pháp luật.

4. Về hoạt động sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể:

a) Được sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật về lịch sử, văn hóa và cách mạng của tỉnh Thừa Thiên Huế phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng.

b) Việc tổ chức sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật thông qua các phương thức sau đây:

- Khảo sát điền dã;

- Khai quật khảo cổ;

- Tiếp nhận tài liệu, hiện vật do tổ chức, cá nhân chuyển giao, hiến tặng;

- Mua, trao đổi tài liệu, hiện vật với tổ chức, cá nhân.

Công tác sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Bảo tàng được tiến hành việc chuyển giao, thanh lý, hủy tài liệu, hiện vật thuộc phạm vi quản lý trong các trường hợp sau:

- Không phù hợp với phạm vi, đối tượng và nội dung hoạt động của bảo tàng;
- Bị hư hỏng không còn khả năng phục hồi;
- Được xác định gây hại cho con người và môi trường;
- Được xác định không chính xác về lịch sử, văn hóa, khoa học;
- Được xác định không phù hợp chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
- Được xác định nguồn gốc bất hợp pháp.

Căn cứ ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học của bảo tàng và quy định pháp luật có liên quan, Giám đốc bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định việc chuyển giao, thanh lý, hủy tài liệu, hiện vật.

5. Về hoạt động kiểm kê:

a) Bảo tàng tổ chức kiểm kê tài liệu, hiện vật theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng được Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 70/2006/QĐ-BVHTT ngày 15 tháng 9 năm 2006.

b) Hồ sơ kiểm kê tài liệu, hiện vật được lập, quản lý ổn định, lâu dài; được lưu trữ bằng văn bản và lưu trữ bằng công nghệ thông tin.

6. Về hoạt động bảo quản:

a) Bảo tàng có trách nhiệm thực hiện công tác bảo quản tài liệu, hiện vật thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị, bao gồm:

- Sắp xếp tài liệu, hiện vật và tổ chức kho để bảo quản;
- Lập hồ sơ về hiện trạng tài liệu, hiện vật và môi trường bảo quản;
- Tổ chức việc bảo quản phòng ngừa, bảo quản trị liệu, phòng chống tai họa, rủi ro cho tài liệu, hiện vật.

b) Việc bảo quản phải được thực hiện với mọi tài liệu, hiện vật khi trưng bày, khi lưu giữ trong kho và khi đưa ra ngoài bảo tàng.

c) Việc bảo quản tài liệu, hiện vật phải tuân thủ quy trình, nguyên tắc, kỹ thuật bảo quản và phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng có liên quan đến tài liệu, hiện vật.

7. Về hoạt động trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể:

a) Bảo tàng tổ chức trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng, bao gồm:

- Trưng bày dài hạn, ngắn hạn tại bảo tàng;

- Trưng bày, triển lãm lưu động ở trong và ngoài nước;
- Tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể.

b) Xây dựng đề cương, tổ chức trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng yêu cầu phải đảm bảo các yêu cầu cụ thể như sau:

- Phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng;
- Chú trọng trưng bày tài liệu, hiện vật gốc;
- Việc giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể phải gắn với tài liệu, hiện vật, nội dung trưng bày của bảo tàng, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;
- Thuyết minh trưng bày cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác thông tin về tài liệu, hiện vật và phù hợp với đối tượng khách tham quan;
- Bản phục dựng, bản sao tài liệu, hiện vật phải chính xác, khoa học và được ghi chú rõ ràng;
- Thuận lợi cho việc tham quan và giữ gìn an ninh, an toàn cho tài liệu, hiện vật, khách tham quan;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ chính trị, trật tự an toàn xã hội.

8. Về hoạt động giáo dục, tuyên truyền:

a) Hoạt động giáo dục của bảo tàng bao gồm:

- Hướng dẫn tham quan;
- Tổ chức chương trình giáo dục;
- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, nói chuyện chuyên đề, thi tìm hiểu;
- Xuất bản ấn phẩm liên quan đến hoạt động giáo dục của bảo tàng.

Chương trình giáo dục của Bảo tàng Lịch sử phải phù hợp với nội dung hoạt động và đối tượng công chúng của bảo tàng.

Chương trình giáo dục của Bảo tàng Lịch sử nhằm tạo cơ hội và khuyến khích các hình thức học tập và hướng thụ văn hóa của công chúng.

b) Hoạt động tuyên truyền của bảo tàng bao gồm:

- Giới thiệu nội dung và hoạt động của bảo tàng trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Tổ chức chương trình quảng bá, phát triển công chúng và xã hội hóa hoạt động của bảo tàng;
- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của công chúng về hoạt động của bảo tàng;
- Xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân có liên quan để phát triển hoạt động của bảo tàng ở trong và ngoài nước.

Hoạt động tuyên truyền của bảo tàng phải phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

9. Về hoạt động dịch vụ:

a) Hoạt động dịch vụ của bảo tàng bao gồm:

- Tổ chức dịch vụ ăn, uống, nghỉ ngơi, giải trí và dịch vụ khác;
- Tổ chức phát triển sản phẩm lưu niệm, xuất bản ấn phẩm của bảo tàng;
- Tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục, thể thao và du lịch;
- Cung cấp thông tin, tư liệu;
- Tư vấn kỹ thuật, nghiệp vụ bảo tàng;
- Giám định, thẩm định di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;
- Bảo quản, phục hồi, làm bản sao tài liệu, hiện vật;
- Hợp tác khai quật khảo cổ;
- Hợp tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tàng.

b) Hoạt động dịch vụ của bảo tàng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bảo tàng và quy định của pháp luật có liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, tham quan, hưởng thụ văn hóa của công chúng hoặc đơn đặt hàng của tổ chức, cá nhân.

10. Về công tác bảo tồn di tích:

a) Trình Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao về kế hoạch, hành động dài hạn, ngắn hạn hàng năm của Bảo tàng đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và tổ chức thực hiện sau khi có phê duyệt.

b) Tham mưu Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

c) Nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận, xếp hạng di tích; tiến hành công tác kiểm kê, quản lý di tích trên địa bàn tỉnh theo Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành.

d) Trực tiếp quản lý và phối hợp quản lý các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định phân cấp của UBND tỉnh; phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong việc hướng dẫn tổ chức trao bằng di tích và quản lý, bảo tồn phát huy giá trị lịch sử, văn hóa của di tích; xử lý các hành vi vi phạm, xâm hại di tích thuộc phạm vi Bảo tàng trực tiếp quản lý và phối hợp quản lý.

đ) Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động bảo tồn di tích và phát huy giá trị của di tích.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định của Nhà nước.

12. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao và các nguồn thu khác theo quy định của nhà nước.

13. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Bảo tàng có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định.

Giám đốc Bảo tàng là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Bảo tàng.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công, thay mặt Giám đốc điều hành công việc của Trung tâm khi được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về kết quả nhiệm vụ được giao.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính.
- b) Phòng Nghiệp vụ Bảo tàng.
- c) Phòng Nghiệp vụ Bảo tồn di tích.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Bảo tàng; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành và theo phân cấp.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của đơn vị được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Sở Văn hóa và Thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Bảo tàng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm, Giám đốc Bảo tàng có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có), kế hoạch số lượng người làm việc của Bảo tàng theo quy định của pháp luật.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 và thay thế Quyết định số 123/QĐ-SVHTT ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực theo danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định; chỉ đạo Bảo tàng xây dựng phương án tự chủ về tài chính, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; thực hiện bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và CV;
- Lưu: VT, NV.

